TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2024/HSPT
Ngày: 07/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức;

Các thẩm phán: Bà Lê Thu Hương;

Ông Lê Ngọc Lâm.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2024/HSPT ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Lê Tế L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tế L,** sinh năm 1973; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu phố Đ, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Tế L1 (đã chết) và bà Thiều Thị C (đã chết); Vợ: Mai Thị T, sinh năm 1973; Có 02 con, con lớn sinh năm 1997; Con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại**: Ông Lê Văn Á (đã chết);

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Lê Văn S, sinh năm 1959;

Trú tại: Thôn P, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trịnh Thị T1, sinh năm 1945;

Trú tại: Thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Lê Hữu Đ - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Viễn thông huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Bà Mai Thị T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Lê Văn C1, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 25/5/2023, Lê Tế L (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô BKS 36C-252.13 chở theo vợ là Mai Thị T, lưu thông trên đường Quốc lộ 47C hướng xã T đi xã T. Khi đến đoạn Km 23+850 thuộc địa phận thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Lê Tế L phát hiện ông Lê Văn Á đang đi bộ qua đường theo hướng từ phải qua trái theo hướng đi của xe ô tô. Khi ông Lê Văn Á đi bộ đến quá giải phân cách là nét đứt chia hai làn đường (2/3 phần đường) thì xe ô tô do L điều khiển đã đánh lái sang trái nên đâm va vào người ông Á, rồi xe tiếp tục đâm va vào cửa cổng của gia đình bà Trịnh Thị T1 và 02 cột cáp viễn thông của Trung tâm viễn thông huyện T. Hậu quả, ông Lê Văn Á bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T, đến 15 giờ ngày 25/5/2023, ông Á được đưa về nhà và tử vong tại nhà riêng vào hồi 01 giờ 50 phút, ngày 26/5/2023; Toàn bộ tường rào, cửa cổng sắt phía trước của gia đình bà T1, 02 cột cáp viễn thông bị hư hỏng.

Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện, trưng cầu dấu vết trên phương tiện, yêu cầu định giá tài sản và thu thập các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án, kết quả như sau:

* Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng tại Km 23+850 trên đường Q thuộc địa phận thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Mặt đường QL47C rộng 5,5m được rãi nhựa bằng phẳng, tại vị trí xảy ra tai nạn có vạch kẻ đường phân chia phần đường xe chạy. Mặt đường liên thôn rộng 3,9m tiếp xúc với mặt đường QL47C. Từ trung tâm hiện trường hướng về phía T (hướng đi xã T) trên QL47C có biển báo hiệu đường bộ "giao nhau với đường không ưu tiên" khoảng 115m.

Lấy cột điện "29/1.1/T2" bên lề đường phía Đông Bắc trên đường liên thôn làm mốc (ký hiệu A). Lấy mép đường nhựa phía bên phải theo chiều đi từ xã D đi xã T làm chuẩn (ký hiệu B). Tiến hành khám nghiệm hiện trường ghi nhận dấu vết sau.

- Số 1: Vết lốp xe in hằn trên lề đường đất phía T trên trục đường QL47C, kích thước 5,7m x 0,12 m. Vết có chiều theo chiều đi từ xã T đi xã D. Từ điểm đầu vết vào B là 1,35m. Từ điểm cuối vết vào B là 3,65m.

- Số 2: Vết lốp xe in hằn trên lề đất phía T trên trục đường QL47C, kích thước 4,3m x 0,12m. Vết có chiều theo chiều đi từ xã T đi xã D. Từ điểm đầu vết vào B là 0,5m và cách điểm đầu vết lốp xe số 1 là 1,45m. Từ điểm cuối vết vào B là 2,3m.

- Số 3: Xe ô tô BKS: 36C-252.13 nằm trên lề đất phía T trên trục đường QL47C. Đầu xe quay hướng Đông Bắc, đuôi xe quay hướng T. Từ trục bánh trước bên phải xe vào B là 3,35m. Từ trục bánh sau bên phải xe vào B là 3,2m và cách điểm cuối vết lốp xe số 2 là 1,75m.

- Số 4: Cột cổng nhà bà Trịnh Thị T1 ở thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa: Từ mép ngoài cột cổng bên trái đến B là 4,75m, cách trục bánh trước bên trái xe ô tô số 3 là 1,4m. Bề mặt ngoài của cột có in các chất màu xanh dạng sơn.

- Số 5: Cây cột điện "VIETTEL 65VA7" bên lề đất phía T trên trục đường QL47C bị đổ nghiêng. Từ cột điện vào B là 3,35m, cách A là 3,45m. Bề mặt cột bám dính chất màu xanh dạng sơn.

- Số 6: Vết máu không rõ hình thù nằm ngoài lề đất phía T trên trục đường QL47C, kích thước 0,25m x 0,2m. Từ tâm vết máu vào B là 1,3m và cách cây cột điện số 5 là 2,75m.

* Quá trình khám nghiệm hiện trường đã tiến hành trích xuất dữ liệu camera an ninh tại nhà anh Lê Công Q, sinh năm 1997 ở thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ việc. Tại kết luận số 4417/KL-KTHS, ngày 07/12/2023 của phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 tệp video của 01 USB gửi giám định.

- Tại thời điểm 00:34:02 (theo thời gian hiển thị trên video) tốc độ của xe ô tô trong khoảng từ 32.18 km/h đến 36.76 km/h.

- Không xác định được biển số xe ô tô.

* Tại Bản kết luận số 2524/KL-KTHS ngày 04/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận dấu vết để lại trên phương tiện như sau:

- Không đủ cơ sơ kết luận điểm va chạm đầu tiên giữa xe ôtô BKS 36C-252.13 và người liên quan đến vụ tai nạn.

- Dấu vết tại mặt trước trán xe (cách thành xe bên phải 35cm) ôtô BKS: 36C-252.13 phù hợp do va chạm với chất liệu vải sợi tạo nên. Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ôtô BKS 36C-252.13 chuyển động theo hướng xã T đi xã D.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe ôtô BKS 36C-252.13 tại thời diễn xảy ra tai nạn.

* Tiến hành khám nghiệm tử thi ghi nhận các dấu vết trên thi thể ông Lê Văn Á như sau:

- Vết xây xước da không rõ hình, không liên tục kích thước 10cm x 12cm tại trán phải và mặt phải, vết có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới.

- Rách da, cơ, bầm tụ máu không rõ hình kích thước 12cm x 08cm tại mu bàn chân trái, vết có chiều từ trên xuống dưới, bờ mép vết nham nhở .

* Do đại diện gia đình bị hại có đơn từ chối giải phẫu tử thi, nên cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trưng cầu phòng PC09 Công an tỉnh T giám định nguyên nhân chết đối với ông Lê Văn Á.

- Tại Bản kết luận số 2243/KLGĐTT-PC09 ngày 14/6/2023 của PhòngPC09 Công an tỉnh T kết luận: không đủ cơ sở để kết luận nguyên nhân chết.

- Ngày 23/8/2023, Cơ quan CSĐT quyết định trưng cầu giám định số288/QĐ-ĐTTH đến Trung tâm pháp y tỉnh T giám định nguyên nhân chết qua hồ sơ.

Tại Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 169/KLTTHS-PYTH ngày 12/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Do không mổ tử thi, không giám định pháp y về Mô bệnh học và không giám định pháp y về hóa pháp các mẫu phủ tạng của nạn nhân nên không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác nguyên nhân chết của nạn nhân Lê Văn Á.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn Á qua hồ sơ là 73% (Bảy mươi ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

6. Kiểm tra nồng độ cồn và ma túy đối với Lê Tế Lưu . Tại Bản kết luận giám định số 4524/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của V Bộ C2 kết luận: Mẫu máu của Lê Tế L gửi giám định không tìm thấy E (cồn).

7. Ngày 24/7/2023, Cơ quan CSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T xác định giá trị bị thiệt hại đối với phần tường rào, cửa cổng sắt phía trước nhà bà T1, 02 cột cáp viễn thông bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1008/KL-HĐĐGTS ngày 07/12/2023 của Hội động định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận giá trị tài sản cần khắc phục sửa chữa là 21.035.000đ, gồm:

- Tường rào, mái ngói cửa cổng, cửa sắt: 19.535.000đ.
- 02 cột cáp Viễn thông 1.500.000đ.

* Về thu giữ, xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ:

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 310183030601 mang tên Lê Tế Lưu .
- 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số DA3321001 của xe ô tô BKS: 36C-252.13.
- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 22114000 của xe ô tô BKS: 36C-252.13, ngày hết hạn 14/4/2023.

Đối với giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô (do đã hết hạn) nên chuyển đến Công an huyện T đề nghị xử phạt theo quy định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 15/5/2024 và tại Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 05/2024/TB-TA ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đã Quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tế L phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tế L 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về bồi thường dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, bị cáo Lê Tế L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo từ từ 02 đến 03 tháng tù.

Án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Tế L kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, bị cáo không nhận tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Tế L thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận:

Khoảng 11 giờ 30, ngày 25/5/2023, Lê Tế L có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô BKS 36C- 252.13 lưu thông trên quốc lộ D, hướng xã T đi D, huyện T. Khi đi đến đoạn km 23 + 850 thuộc địa phận thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp khi có biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên và người đi qua đường, phán đoán sai tình huống giao thông, giật mình đạp nhầm ga, nên đã đâm va vào ông Lê Văn Á đang đi bộ sang được 2/3 phần đường hướng đi từ phải sang trái theo chiều đi của xe ô tô (đường có dải phân cách là nét đứt chia hai làn đường), rồi tiếp tục đâm va vào cổng của gia đình bà Trịnh Thị T1 và 02 cột cáp viễn thông của Trung tâm viễn thông huyện T. Hậu quả, ông Lê Văn Á bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T, đến 15 giờ ngày 25/5/2023, ông Á được đưa về nhà và tử vong tại nhà riêng vào hồi 01 giờ 50 phút ngày 26/5/2023; Toàn bộ tường rào, cửa cổng sắt phía trước của gia đình bà T1 và 02 cột cáp viễn thông bị hư hỏng.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng:

[2.1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bản thân bị cáo Lê Tế L có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển ô tô lưu thông trên đường, nhưng do bản thân chủ quan không làm chủ tốc độ, thiếu quan sát để xảy ra va chạm giao thông, hậu quả làm cho ông Lê Văn Á chết. Nguyên nhân xảy ra tai nạn do một phần lỗi của bị cáo, hành vi của bị cáo nguy hiểm

cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khắc phục bồi thường một phần tiền thiệt hại do tính mạng của ông Á bị xâm phạm cho người đại diện theo pháp luật của ông Á số tiền 35.000.000đ, bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm cho bà T1 số tiền 10.000.000đ. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại" quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 05/2024/TB-TA ngày 20/5/2024 của TAND huyện Triệu Sơn có áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Theo quy định tại Điều 261 Bộ luật tố tụng hình sự, quy định việc sửa chữa, bổ sung bản án chỉ được áp dụng trong trường hợp *"có lỗi rõ ràng về chính tả, số liệu do nhầm lẫn hoặc tính toán sai"*. Việc Tòa án cấp sơ thẩm ra Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là không đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, có xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới: Bố đẻ bị cáo là ông Lê Tế L1 được tặng Bằng khen vì có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có Đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt được UBND thị trấn R xác nhận, do đó bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và có thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại giai đoạn phúc thẩm. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, thấy rằng, bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 2013, bị TAND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Cố ý gây thương tích". Trong vụ án này, tại giai đoạn điều tra bị cáo không chấp hành nghiêm giấy triệu tập của cơ quan điều tra, làm kéo dài thời gian điều tra vụ án. Một số lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không nhận tội, trốn tránh trách nhiệm đối với hành vi của mình gây ra. Do đó, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Tế L, sửa bản án sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 15/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa về phần hình phạt.

1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tế L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Lê Tế L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
-VKSND huyện Triệu Sơn;
- TAND huyện Triệu Sơn;
- CA huyện Triệu Sơn;
- Chi cục THADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ;VP; Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Anh Đức